TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 51/2025/HS-ST Ngày 11-6-2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn

Ông Nguyễn Văn Thắng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Lương Anh Z, sinh ngày 06 tháng 10 năm 19xx, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn K, xã X, huyện An Lão, thành phố Hải phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Lý, sinh năm 1983; có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 12 năm 2024; có mặt.

Bị hại: Ông Lương Văn Y, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn K, xã X, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại Lương Văn P (đã chết): Bà Phạm Thị H, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn K, xã X, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Bùi Thế F, sinh năm 19xx; nơi cư trú tại: Thôn K, xã X, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Lương Minh M; nơi cư trú: Thôn K, xã X, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Anh Lương Văn T, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn K, xã X, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 20/01/2024, anh Bùi Thế F (sinh năm 19xx, trú tại thôn K, xã X, huyện An Lão) ký "Hợp đồng thi công xây dựng nhà ở" với Lương Anh Z. Theo hợp đồng, anh Thế Anh là bên thuê thi công xây dựng nhà ở (bên A) còn Lương Anh Z là bên nhận thi công (bên B), tiến hành xây dựng nhà ở cho anh Thế Anh tại thôn K, xã X. Ngoài các nhiệm vụ của bên thi công thì bên B còn phải chịu trách nhiệm đảm bảo thi công an toàn tuyệt đối cho người và công trình; nếu có tai nạn xảy ra, bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định của pháp luật (khoản 2 Điều 2 Hợp đồng).

Khi tiến hành thi công nhà ở cho anh Bùi Thế F, Lương Anh Z là người sử dụng lao động, đã thuê thêm 04 người lao động gồm: Lương Anh Z (sinh năm 1984, là em trai ruột của Lương Anh Z), Lương Minh M (sinh năm 1982), ông Lương Văn Y (sinh năm 1964) và ông Lương Văn P (sinh năm 1968), đều trú tại thôn K, xã X làm nhiệm vụ tập trung thi công, xây dựng hoàn thiện nhà ở cho anh Thế Anh, Lương Anh Z là người giao nhiệm vụ cho 04 người này. Tuy nhiên, Lương Anh Z và những người lao động đều không có bằng cấp, chứng chỉ về xây dựng, chỉ làm theo kinh nghiệm.

Khoảng 09 giờ 44 phút ngày 04/9/2024, mọi người làm cốt sắt để đổ mái tầng 3 công trình xây dựng nhà ở cho anh Thế Anh. Lương Anh Z cùng ông Lương Văn P lắp đặt chân tời (dạng chữ A) ở mép trước mái tầng 3, trong đó 02 chân tời được cô chân, gắn vào cốt pha gắn mái văng tầng 3 ngay phía trước mặt tiền nhà đang xây dựng. Dây cô làm bằng kim loại sắt đường kính 06mm cố định vào râu cột bê tông thứ 02 bên phải từ phía trước nhà nhìn vào (mái tầng 3 có 12 cột bê tông nhô lên, mỗi bên mái có 06 cột). Lương Anh Z và ông Phúc cùng buộc dây cô vào cột bê tông.

Sau khi cố định xong chân tời thì Lương Anh Z sử dụng máy tời đặt ở dưới sân để vận chuyển các cây sắt lên tầng 3, tạo dầm mái tầng 3, mỗi cây sắt dài 11,7m, đường kính 18mm. Mỗi lần vận chuyển được 02 cây sắt. Ông Phao và ông Phúc đứng ở cạnh chân tời trên mái tầng 3 để tiếp nhận các thanh sắt. Sau khi vận

chuyển thành công lần thứ nhất được 02 cây sắt lên mái tầng 3 thì Lương Anh Z tiếp tục buộc 02 cây sắt vào dây máy tời và vận hành tời kéo lên. Khi 02 thanh sắt lên độ cao được khoảng 02m thì chân tời cố định ở mái tầng 3 bị rơi xuống do tuột dây cô. Ông Phúc và ông Phao cũng bị rơi theo xuống tầng 1. Hậu quả làm ông Phúc tử vong, ông Phao bị thương tích nặng phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, Hải Phòng từ ngày 04/9/2024 đến ngày 26/9/2024 được ra viện.

Bản giám định tử thi số 2898 ngày 26/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "*Ông Lương Văn P bị gãy xương ức, nhiều xương sườn lồng ngực bên phải, gãy xương cột sống ngực, lưng; dập vỡ tạng trong lồng ngực, lồng ngực có nhiều máu không đông; ngoài ra còn nhiều thương tích khác. Nguyên nhân chết của nạn nhân do đa chấn thương. Các thương tích trên nạn nhân có đặc điểm hình thành do vật tày tác động theo cơ chế va đập, cọ xát*" .

Bản giám định tổn thương cơ thể số 121 ngày 24/3/2025 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: "*Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Lương Văn Y là 86%. Các thương tích có đặc điểm do vật tày và vật tày có góc cạnh cứng tác động tương hỗ trực tiếp gây nên*" .

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường là nhà đang xây dựng của anh Bùi Thế F. Nhìn từ trước về sau được bố trí sân trước, gian bán hàng, khu nhà nằm trong diện (22,75×4,5)m, cửa nhà nhìn ra Quốc lộ 10. Gian bán hàng được xây tường lửng cao 03m, không có mái che, kích thước (4,5×3,8)m. Tại hiện trường có:

+ 01 đống các thanh thép xây dựng đường kính lần lượt là 10mm, 12mm, 18mm, dài trung bình 11,7m để ở giữa lối vào gian phía Tây; 01 máy tời điện tự chế, không rõ nhãn hiệu, không rõ thông số kỹ thuật để ở trước cửa sát góc Đông Nam của lối vào.

+ Trên nền gian có 02 thanh gỗ hình trụ tròn nằm dọc theo tường phía Nam dài 3,5m, đường kính 0,15m, cách tường phía Tây 1,4m, cách tường phía Nam 01m, một đầu được buộc cố định với nhau bằng sợi dây kim loại tạo thành hình chữ "V" và có gắn 01 ròng rọc màu đỏ kích thước (0,2×0,12)m. Dây cáp tời được nối từ máy tời điện qua ròng rọc, được buộc cố định với 02 thanh thép xây dựng loại 18mm để trước cửa.

+ Mái tầng 3 kích thước (16,7×4,5)m, cao cách mặt đất 10,5m, đang được ghép các tấm gỗ cốt pha, phủ bạt dứa chờ đan các thanh thép để đổ bê tông. Trên mặt mái có các đồ vật như các tấm gỗ cốt pha, xô nhựa, dây thừng… Nằm dọc theo mép phía Bắc có 02 thanh thép xây dựng cùng đường kính 18mm và dài 11,7m.

Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn lao động này là do Lương Anh Z là người chịu trách nhiệm thi công nhà ở cho anh Bùi Thế F, có thuê 04 thợ làm thuê cho mình và phải chịu trách nhiệm đảm bảo thi công an toàn tuyệt đối cho người và công

trình nhưng không thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho người lao động, vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7, khoản 1 Điều 12 và khoản 3 Điều 16 Luật An toàn, vệ sinh lao động, Mục 2.7 Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng (QCVN 18:2021/BXD), ban hành kèm theo Thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021 của Bộ Xây dựng quy định về làm việc trên cao.

Điểm b khoản 2 Điều 7 Luật An toàn, vệ sinh lao động quy định nghĩa vụ của người sử dụng lao động:

"*b) Tổ chức huấn luyện, hướng dẫn các quy định, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; trang bị đầy đủ phương tiện, công cụ lao động bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động*".

Khoản 1 Điều 12 Luật An toàn, vệ sinh lao động quy định các hành vi bị nghiêm cấm:

"*1. ...; không thực hiện các yêu cầu, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động gây tổn hại hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến người, tài sản, môi trường*".

Khoản 3 Điều 16 Luật An toàn, vệ sinh lao động quy định về trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc:

"*3. Trang cấp đầy đủ cho người lao động các phương tiện bảo vệ cá nhân khi thực hiện công việc có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại; trang bị các thiết bị an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc*".

Tại Mục 2.7 QCVN 18:2021/BXD quy định như sau:

"*2.7.1.1 Để ngăn ngừa nguy hiểm, người sử dụng lao động phải có kế hoạch và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn chống rơi, ngã; biện pháp sơ cứu, cấp cứu trong các trường hợp sau:*

a) Làm việc trên cao: Tại nơi làm việc bên trong, ngoài hoặc trên công trình hoặc những nơi làm việc khác ở công trường mà vị trí đứng làm việc (tính từ đáy bàn chân người đứng) có độ cao từ 2,0m trở lên so với bề mặt bên dưới như mặt đất, mặt sàn, mặt kết cấu, đáy hố và các bề mặt khác;...

2.7.1.2 Tại các nơi làm việc nêu tại 2.7.1.1: Ở các khoảng trống (ví dụ: mép mái, quanh các lỗ mở), phải có lan can an toàn và tấm chặn chân. Trong trường hợp không thể lắp đặt lan can và tấm chặn chân, người lao động phải sử dụng dây an toàn.

2.7.1.3 Tại các nơi làm việc nêu tại 2.7.1.1: Phải lắp đặt giàn giáo, thang leo, đường dốc hoặc các phương tiện an toàn phù hợp khác để người lao động có thể ra vào an toàn.

2.7.1.4 Trong trường hợp không thể lắp đặt được lan can an toàn, người lao động khi làm việc trên cao (kể cả ở độ cao dưới 2,0m nhưng vẫn có nguy cơ tai nạn nếu không có biện pháp bảo vệ) phải được bảo vệ đầy đủ bằng lưới an toàn,

tấm (sàn) đỡ an toàn hoặc phải có sàn công tác hoặc phải sử dụng dây an toàn cùng với dây cứu sinh được treo (buộc) chắc chắn.

2.7.1.5 Người lao động làm việc trên cao, trên mái phải được đào tạo, được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo vệ, chống rơi, ngã... Người sử dụng lao động phải cung cấp đầy đủ các phương tiện bảo vệ và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn theo các quy định tại 2.7.2, 2.7.3 và phải kiểm tra, theo dõi sức khỏe của người lao động (thể chất và tinh thần) trước khi bắt đầu và trong khi làm việc".

Đối với ông Lương Văn Y và Lương Văn P chưa chấp hành nghiêm về an toàn lao động, không yêu cầu người sử dụng lao động (Lương Anh Z) thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn theo đúng quy định Mục 2.7 QCVN 18:2021/BXD nêu trên.

Về vật chứng của vụ án gồm 01 máy tời điện và 02 thanh thép, mỗi thanh có đường kính 18mm, dài 11,7m, chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện An Lão quản lý, phục vụ việc xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận, bồi thường xong cho ông Lương Văn Y và gia đình ông Lương Văn P. Bị hại Phao và đại diện hợp pháp của gia đình bị hại Phúc không yêu cầu thêm, đồng thời đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 21/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã truy tố Lương Anh Z về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động", quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Bị hại là ông Lương Văn Y và người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại Lương Văn P vắng mặt tại nhưng có lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa bị cáo và bị hại đã thống nhất thỏa thuận và bồi thường xong thiệt hại. Bị hại là ông Lương Văn Y và đại diện hợp pháp của gia đình bị hại Lương Văn P không yêu cầu thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Bùi Thế F khai: 02 thanh thép, mỗi thanh có đường kính 18mm, dài 11,7m là tài sản hợp pháp của anh Bùi Thế F sử dụng để xây dựng nhà nên anh Thế Anh yêu cầu được nhận lại tài sản nói trên. Ngoài ra, anh Bùi Thế F không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 295; điểm s, p khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Lương Anh Z phạm tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động" và đề nghị mức hình phạt

đối với bị cáo Lương Anh Z từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quX hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quX hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp kết luận giám định về nguyên nhân chết đối với ông Lương Văn P, kết luận giám định tổn thương cơ thể đối với ông Lương Văn Y, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận: Lương Anh Z là người sử dụng lao động, thuê ông Lương Văn Y và ông Lương Văn P cùng thi công công trình nhà ở cho gia đình anh Nguyễn Thế Anh ở thôn K, xã X, huyện An Lão. Khoảng 09 giờ 44 phút ngày 04/9/2024, do Tuấn không thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động theo quy định của pháp luật đã khiến ông Phao và ông Phúc trong quá trình tham gia vận chuyển 02 thanh thép, mỗi thanh có đường kính 18mm, dài 11,7m lên mái tầng 3 đã cùng bị ngã từ trên mái tầng 3 xuống mặt đất. Hậu quả ông Phúc tử vong, ông Phao bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 86%.

Hành vi của Lương Anh Z đã vi phạm quy định của Nhà nước về an toàn lao động, vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7, khoản 1 Điều 12 và khoản 3 Điều 16 Luật An toàn, vệ sinh lao động, Mục 2.7 Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng (QCVN 18:2021/BXD), ban hành kèm theo Thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021 của Bộ Xây dựng quy định về làm việc trên cao, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động", quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố bị cáo Lương Anh Z về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực an toàn lao động, gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xét xử mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại có lỗi một phần do chưa chấp hành nghiêm quy định về an toàn lao động, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên có thể xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Căn cứ quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 4 Điều 295 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên tài liệu điều tra thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Xét 01 máy tời là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Lương Anh Z sử dụng vào mục đích sản xuất lao động nên trả lại cho bị cáo. Đối với 02 thanh thép, mỗi thanh có đường kính 18mm, dài 11,7m là tài sản hợp pháp của anh Bùi Thế F nên trả lại cho anh Thế Anh là phù hợp với quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận, bồi thường xong cho ông Lương Văn Y và gia đình ông Lương Văn P. Bị hại Phao và đại diện theo ủy quyền

của gia đình bị hại Phúc không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 (bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị hại có lỗi một phần) Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Lương Anh Z phạm tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động".

Xử phạt: Lương Anh Z 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lương Anh Z cho UBND xã X, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau: Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài

liệu có liên quan. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lương Anh Z kể từ ngày 11/6/2025.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Lương Anh Z 01 máy tời điện. Trả lại anh Bùi Thế F 02 thanh thép, mỗi thanh có đường kính 18mm, dài 11,7m (Các vật chứng có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05 tháng 06 năm 2025 giữa Công an thành phố Hải Phòng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Buộc Lương Anh Z phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
-VKSND thành phố Hải Phòng;
-VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- PC 10 Công an TP Hải Phòng;
- Chính quyền cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư Pháp thành phố Hải Phòng;
- PV27, CAHP;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thôn **Nguyễn Văn Thắng** **Lương Ngọc Anh**

Căn cứ vào các tình tiết chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

- Nguyễn Văn Hùng là chủ quán karaoke Hoàng Gia đã đồng ý cho Vũ Tiến Đạt và Lê Văn Thịnh sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine trong phòng hát Vip 4 thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình bị Công an phát hiện bắt giữ cùng vật chứng ngày 06/4/2020.

- Bùi Thị Nga, Lê Văn Hiệp, Nguyễn Văn Tuấn cùng chung ý chí tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 1 quán karaoke Hoàng Gia để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của nhiều người (Huy, Trang). Trong đó, Nga là chủ quán cho phép người khác sử dụng ma túy tại nơi thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình; cung cấp chất ma túy (cho Huy, Hiệp chất ma túy MDMA để sử dụng; mua ma túy Ketamine của Dũng cho cả nhóm sử dụng); bố trí nhân viên phục vụ, sử dụng ma túy cùng Hiệp, Huy. Hiệp là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng ma túy tại quán của Nga, cung cấp chất ma túy (Ketamine, phát MDMA của Nga đưa cho mọi người), rủ Huy sử dụng ma túy; trực tiếp đảo, xào, kẻ ma túy, mời mọi người trong phòng sử dụng ma túy. Tuấn là người bỏ tiền cho Nga mua ma túy

(Ketamine) mời mọi người sử dụng. Huy và Trang là người được thụ hưởng, sử dụng ma túy không phải trả tiền.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định các bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

1. Họ và tên bị can: Nguyễn Văn Hùng, sinh năm: 1986;

Giới tính: Nữ; Nơi sinh: thành phố Hải Phòng;

Nơi cư trú:thôn 12, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 08/12;

Họ tên bố: Bùi Văn Biên, sinh năm 1962; Họ tên mẹ: Trần Thị Thanh, sinh năm 1962; gia đình có 03 chị em, Nga là con lớn; Họ tên chồng là Bùi Quốc Việt, sinh năm 1984 (đã ly hôn), có 03 con (sinh năm 2004, 2007, 2012).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 10/4/2020.

2. Họ và tên bị can: Lê Văn Hiệp, sinh năm: 1994;

Giới tính: Nam; Nơi sinh: thành phố Hải Phòng;

Nơi cư trú: thôn 6, xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12;

Họ tên bố: Lê Văn Hòa, sinh năm 1955; Họ tên mẹ: Đỗ Thị Luyện, sinh năm 1966; gia đình có 02 anh em, Hiệp là con lớn; Họ tên vợ là Hoàng Thị Yên, sinh năm 1993, có 02 con (sinh năm 2016, 2018).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 10/4/2020.

3. Họ và tên bị can: Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm: 1982;

Giới tính: Nam; Nơi sinh: thành phố Hải Phòng;

Nơi đăng kí thường trú: thôn 1, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú:thôn 6, xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12;

Họ tên bố: Nguyễn Tiến Lừng (sinh năm 1957); Họ tên mẹ: Bùi Thị Vẻ (sinh năm 1958); gia đình có 03 anh chị em, Tuấn là con lớnnhất; Họ tên vợ là Đỗ Thị Mai, sinh năm 1979, có 02 con (sinh năm 2006, 2008).

Tiền sự: không.

Tiền án: Bản án số 142/2016/HSST ngày 05/09/2016, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 24 tháng thử thách về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong ngày 05/9/2018. Thi hành xong án phí dân sự20/4/2017 (đã xóa án).

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 10/4/2020.

Hành vi nêu trên của bị can Nguyễn Văn Hùng đãphạm các tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túyvà Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại cácđiểm a, b khoản 2 Điều 255 vàđiểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Hành vị của bị can Lê Văn Hiệp đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị can Nguyễn Văn Tuấn đã đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

Điều 256 Bộ luật quy định:

"1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

d) Đối với 02 người trở lên;"

Các bị can được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s (*Người phạm tội thành khẩn khai báo*) khoản 1Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Đối với Nguyễn Tự Huy có hành vi nhờ Nga mua ma túy (thuốc lắc) hộ để sử dụng cùng Hiệp tại quán của Nga, được Hiệp, Nga, Tuấn cho sử dụng ma túy (MDMA, Ketamine). Quá trình điều tra chứng minh, Huy và Hiệp chỉ bàn bạc, rủ

nhau đi hát karaoke có nhân viên nữ phục vụ. Việc Huy nhận tiền Hiệp đưa (1.500.000 đồng) để chi trả hát và thuê nhân viên. Huy không được Hiệp, Nga, Tuấn bàn bạc việc tổ chức sử dụng ma túy. Huy được Nga cho MDMA, Hiệp và Tuấn cho Ketamine sử dụng không mất tiền. Hiện, Huy vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Triệu Thị Trang là nhân viên của quán karaoke, được Nga phân công vào phòng Vip 1 phục vụ Huy, Hiệp hát karaoke. Trang đi cùng Hiệp về nhà nhưng không biết Hiệplấy ma túy để sử dụng tại quán. Trang lau khô đĩa và cuốn tẩu, soi đèn cho Hiệp đảo, xào ma túy và bê đĩa ma túy đi mời mọi người sử dụngtheo yêu cầu của Hiệp. Quá trình điều tra chứng minh, Trang không được bàn bạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Việc Trang thực hiện các hành vi có dấu hiệu giúp sức cho Hiệp tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là theo yêu cầu của Hiệp để nhận tiền công. Tính chất nguy hiểm cho xã hội do hành vi của Trang gây ra không đáng kể. Tài liệu điều tra chưa chứng minh được ý thức chủ quan của Trang đồng phạm với Hiệp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi của Vũ Tiến Đạt và Lê Văn Thịnh cùng nhau góp tiền mua ma túy, thuê phòng hát để sử dụng ma túy. Kết quả điều tra chứng minh việc Đạt, Thịnh chỉ tổ chức cho nhau sử dụng ma túy, các nhân viên phục vụ (Linh, Phượng, Thu) không sử dụng ma túy cùng Đạt, Thịnh nên hành vi của Thịnh và Đạt không cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Tự Huy, Triệu Thị Trang, Vũ Tiến Đạt và Lê Văn Thịnhcó hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Thủy Nguyên đã xử lý hành chính.

Đối với Sầm Thị Phượng và Đặng Thị Thu có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trước đó với bạn. Quá trình điều tra xác định, Thu và Phượng không nhớ địa điểm, thời gian sử dụng nên Công an đã tách ra làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi để quán hát hoạt động quá giờ, kinh doanh dịch vụ giải trí không cần thiết trong giai đoạn dịch Covid đang bùng phát của Nguyễn Văn Hùng đã bị UBND huyện Thủy Nguyên xử lý hành chính.

Đối với đối tượng Dũng là người đã bán ma túy cho Nga, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã tách ra làm rõ, xử lý sau.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- CCTHADS H. Thủy Nguyên;
- Công an TP. Hải Phòng;
- Công an H. Thuỷ Nguyên;
- Sở tư pháp TP. Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Vân